ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 5081 /KH-UBND	*Quảng Trị, ngày 15 tháng 10 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Phát động Phong trào thi đua "Mỗi xã, phường, đặc khu có mô hình hay, cách làm hiệu quả, phát huy hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở" trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, giai đoạn 2026 - 2030

Thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam; Nghị quyết số 30/NQ-CP ngày 24/02/2026 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam; Nghị quyết số 299/NQ-CP ngày 29/9/2026 sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Nghị quyết số 30/NQ-CP ngày 24/2/2026 của Chính phủ và Nghị quyết số 155/NQ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Nghị quyết số 30/NQ-CP ngày 24/2/2026; Chương trình hành động số 14-CTr/TU ngày 03/3/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam, Công văn 10542/BNV-BTĐKT ngày 22/9/2026 của Bộ Nội vụ về việc tổ chức thực hiện phong trào thi đua "Mỗi xã, phường, đặc khu có mô hình hay, cách làm hiệu quả phát huy hệ thống thiết chế văn hoá, thể thao cơ sở" giai đoạn 2026 - 2030, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch phát động Phong trào thi đua "Mỗi xã, phường, đặc khu có mô hình hay, cách làm hiệu quả, phát huy hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở" trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2026 - 2030, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp Nghị quyết số 30/NQ-CP ngày 24/02/2026 của Chính phủ, phát triển văn hóa, xây dựng đời sống văn hóa, nâng cao chất lượng các danh hiệu văn hóa thành phong trào thi đua cụ thể, thiết thực, có sản phẩm và kết quả rõ ràng tại từng xã, phường, đặc khu.

- Phát huy hiệu quả hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở, từng bước đưa các thiết chế đã được đầu tư trở thành không gian sinh hoạt văn hóa, thể thao, học tập và sinh hoạt cộng đồng thường xuyên, thiết thực, gần dân, phục vụ Nhân dân, góp phần thực hiện mục tiêu đến năm 2030, 100% thiết chế văn hóa cấp xã được khai thác, phát huy hiệu quả.

- Khuyến khích chính quyền cấp xã chủ động đổi mới phương thức quản lý, khai thác, tổ chức hoạt động; phát huy tính sáng tạo của cộng đồng dân cư, các tổ chức chính trị - xã hội, trường học, doanh nghiệp, hợp tác xã, câu lạc bộ,

đội, nhóm và Nhân dân trong xây dựng các mô hình văn hóa, thể thao phù hợp với đặc điểm từng địa bàn.

- Góp phần xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, nâng cao đời sống tinh thần và sức khỏe Nhân dân; gắn phát triển văn hóa với chuyển đổi số, giáo dục, phát triển du lịch, bảo tồn di sản, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Yêu cầu

- Phong trào thi đua phải được triển khai đồng bộ, thiết thực, hiệu quả, tránh hình thức, không chạy theo thành tích; không lấy việc đầu tư nhiều kinh phí, xây dựng nhiều công trình hoặc mua sắm nhiều trang thiết bị làm thước đo chủ yếu.

- Xác định rõ mục tiêu, nội dung, tiêu chí, mô hình, cách làm, sản phẩm và kết quả cụ thể; bảo đảm 100% xã, phường, đặc khu xây dựng và triển khai ít nhất 01 mô hình hay, cách làm hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế, đáp ứng nhu cầu của Nhân dân, phát huy hiệu quả thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở và có khả năng duy trì, nhân rộng.

- Lấy hiệu quả khai thác thiết chế, mức độ tham gia và hưởng lợi thực tế của người dân, chất lượng hoạt động, tính bền vững và khả năng nhân rộng làm căn cứ chủ yếu để đánh giá. Kết quả thực hiện Phong trào phải được lượng hóa bằng số liệu, sản phẩm và minh chứng; tăng cường kiểm tra thực tế, hậu kiểm, lấy ý kiến người dân và các đối tượng trực tiếp tham gia.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Phạm vi: Phong trào được triển khai trên phạm vi toàn tỉnh, tập trung tại các xã, phường, đặc khu.

2. Đối tượng

- Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu là chủ thể trực tiếp đăng ký, tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về mô hình.

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội; cơ quan, đơn vị; trường học; doanh nghiệp; hợp tác xã; tổ chức, cá nhân; các câu lạc bộ, đội, nhóm và Nhân dân trên địa bàn.

3. Thời gian

Phong trào thực hiện từ năm 2026 đến hết năm 2030, chia thành 03 giai đoạn:

- Năm 2026: Phát động; rà soát hiện trạng; xác định vấn đề; lựa chọn, đăng ký và triển khai mô hình.

- Năm 2027 - 2029: Tổ chức thực hiện, kiểm tra, đánh giá, hoàn thiện, công nhận và nhân rộng các mô hình hiệu quả.

- Năm 2030: Tổng kết Phong trào, đánh giá kết quả giai đoạn 2026 - 2030; biểu dương, khen thưởng và nhân rộng các mô hình tiêu biểu.

III. NỘI DUNG THI ĐUA

1. Thi đua rà soát, khai thác và phát huy hiệu quả hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao.

- UBND các xã, phường, đặc khu tổ chức rà soát toàn bộ hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao trên địa bàn; xác định rõ hiện trạng, công năng, đơn vị quản lý, tần suất sử dụng, nội dung hoạt động, đối tượng phục vụ, số người tham gia, trang thiết bị, nguồn lực và những khó khăn, hạn chế.

- Trên cơ sở đó, xây dựng phương án khai thác, sử dụng phù hợp; ưu tiên cải tạo, sắp xếp, kết nối, sử dụng chung và sử dụng đa chức năng các thiết chế hiện có; khắc phục tình trạng công trình được đầu tư nhưng hoạt động ít, hoạt động không thường xuyên hoặc không đáp ứng nhu cầu của người dân.

2. Thi đua xây dựng ít nhất 01 mô hình hay, cách làm hiệu quả tại mỗi xã, phường, đặc khu.

- Mỗi xã, phường, đặc khu lựa chọn ít nhất 01 vấn đề thực tiễn cần giải quyết, một hạn chế cần khắc phục hoặc một tiềm năng, lợi thế của địa phương cần được phát huy để xây dựng mô hình hay, cách làm hiệu quả trong quản lý, khai thác và phát huy hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở. Mô hình phải phù hợp với điều kiện thực tế, nhu cầu của Nhân dân, có tính khả thi, tạo ra kết quả cụ thể và có khả năng duy trì, nhân rộng.

- Việc lựa chọn mô hình phải căn cứ vào thực trạng và nhu cầu sử dụng thiết chế văn hóa, thể thao trên địa bàn; ưu tiên những thiết chế còn sử dụng chưa hiệu quả, hoạt động chưa thường xuyên, thiếu nội dung sinh hoạt hoặc chưa thu hút được Nhân dân; đồng thời khuyến khích phát huy các lợi thế về văn hóa truyền thống, thể thao quần chúng, cảnh quan, du lịch, cộng đồng dân cư, trường học, doanh nghiệp và các nguồn lực xã hội khác của địa phương.

- Mỗi xã, phường, đặc khu chịu trách nhiệm phân công cơ quan, đơn vị hoặc cá nhân trực tiếp chủ trì mô hình; xây dựng kế hoạch thực hiện, xác định tiến độ, nguồn lực và chỉ tiêu kết quả; tổ chức theo dõi, đánh giá và lưu giữ đầy đủ hồ sơ, số liệu, hình ảnh và các tài liệu liên quan làm cơ sở kiểm tra, đánh giá, công nhận và nhân rộng mô hình. Mô hình được lựa chọn phải bảo đảm phương châm "thiết thực, cụ thể, có sản phẩm, có kết quả, có người hưởng lợi, có sự hài lòng của Nhân dân", có khả năng duy trì và nhân rộng, là căn cứ chủ yếu để đánh giá kết quả thực hiện mô hình.

3. Thi đua xây dựng không gian văn hóa cộng đồng

- Các xã, phường, đặc khu căn cứ điều kiện thực tế, lựa chọn, cải tạo hoặc bố trí không gian phù hợp tại nhà văn hóa, trung tâm văn hóa - thể thao, điểm sinh hoạt cộng đồng, thư viện, trường học, khu dân cư hoặc địa điểm công cộng để xây dựng không gian văn hóa cộng đồng, tạo môi trường sinh hoạt văn hóa thường xuyên, gần gũi, thiết thực, phục vụ Nhân dân.

- Không gian được xây dựng phải bảo đảm hài hòa giữa giá trị văn hóa cộng đồng, bản sắc địa phương; phù hợp với từng địa bàn, từng nhóm đối tượng và không nhất thiết phải đầu tư xây dựng công trình mới. Khuyến khích tận dụng, cải tạo, sắp xếp hợp lý cơ sở vật chất hiện có, sử dụng linh hoạt các không gian trong nhà và ngoài trời.

- Việc xây dựng không gian văn hóa cộng đồng phải bảo đảm phương châm: có không gian phù hợp, có nội dung thiết thực, có hoạt động thường xuyên, có người tham gia, có sản phẩm cụ thể và có kết quả được kiểm chứng; lấy mức độ tiếp cận, tham gia và hưởng thụ của Nhân dân làm thước đo hiệu quả.

4. Thi đua phát triển thể thao quần chúng

- Đẩy mạnh thực hiện Kế hoạch số 2222/KH-UBND ngày 03/12/2025 của UBND tỉnh về việc triển khai Cuộc vận động "Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại" tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2025 - 2030.

- Các xã, phường, đặc khu căn cứ điều kiện cơ sở vật chất, đặc điểm dân cư, nhu cầu tập luyện và thế mạnh của địa phương, tổ chức phát triển các hoạt động thể dục, thể thao quần chúng theo hướng mỗi người dân lựa chọn ít nhất một hình thức hoặc môn thể thao phù hợp để tập luyện; mỗi khu dân cư hình thành hoặc duy trì ít nhất một câu lạc bộ, đội, nhóm thể thao phù hợp, từng bước hình thành thói quen tập luyện thể dục, thể thao thường xuyên trong Nhân dân.

- Quan tâm tổ chức các hoạt động phù hợp với từng nhóm đối tượng, nhất là trẻ em, thanh thiếu niên, phụ nữ, người cao tuổi, người khuyết tật, công nhân, người lao động và các nhóm dân cư có nhu cầu tập luyện, bảo đảm mọi người dân có cơ hội tiếp cận và tham gia hoạt động thể thao phù hợp. Tăng cường tổ chức hoạt động thể thao vào các buổi trong ngày, ngày nghỉ, ngày lễ, phù hợp với thời gian sinh hoạt, học tập và làm việc của người dân.

- Đối với địa bàn có đông công nhân, người lao động, khuyến khích bố trí các khung giờ tập luyện ngoài giờ hành chính; đối với khu vực có đông học sinh, thanh thiếu niên, ưu tiên tổ chức hoạt động sau giờ học và trong ngày nghỉ; đối với người cao tuổi, ưu tiên các hoạt động vào buổi sáng hoặc thời gian phù hợp với điều kiện sức khỏe.

- Tổ chức các giải thi đấu, hội thao, ngày hội thể thao cộng đồng, hoạt động giao lưu giữa các khu dân cư, cơ quan, đơn vị, trường học, doanh nghiệp và câu lạc bộ.

- Khuyến khích kết hợp hoạt động thể thao với các sự kiện văn hóa, ngày lễ, ngày kỷ niệm, hoạt động cộng đồng và các phong trào xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở; qua đó tạo không khí sinh hoạt cộng đồng, tăng cường giao lưu, đoàn kết và thu hút người dân tham gia. Các hoạt động thi đấu cần chú trọng tính thiết thực, an toàn, tiết kiệm; không chạy theo thành tích, quy mô hoặc hình thức mà tập trung vào số người tham gia, tần suất hoạt động và khả năng duy trì thường xuyên.

5. Thi đua khai thác thiết chế văn hóa, thể thao theo hướng đa chức năng

- Các xã, phường, đặc khu lựa chọn các nhà văn hóa, trung tâm văn hóa, thể thao, điểm sinh hoạt cộng đồng, sân thể thao và các thiết chế văn hóa, thể thao hiện có để tổ chức khai thác theo hướng một thiết chế phục vụ nhiều nhóm đối tượng, nhiều loại hình hoạt động và nhiều khung thời gian, từng bước khắc phục tình trạng cơ sở vật chất có nhưng sử dụng chưa thường xuyên, chưa hết công năng hoặc chỉ phục vụ một loại hình hoạt động.

- Tùy điều kiện cơ sở vật chất, có thể bố trí kết hợp không gian đọc sách với học tập cộng đồng; không gian văn hóa với sinh hoạt câu lạc bộ; sân thể thao với hoạt động vui chơi của trẻ em; nhà văn hóa với hoạt động văn nghệ, hội họp, triển lãm, sinh hoạt cộng đồng; khuôn viên thiết chế với đi bộ, dưỡng sinh, thể dục ngoài trời và các hoạt động phù hợp khác.

- Khuyến khích chuyển từ phương thức quản lý chủ yếu bằng cơ quan nhà nước sang phương thức Nhà nước tạo điều kiện, cộng đồng tham gia quản lý và tổ chức hoạt động, các câu lạc bộ và tổ, nhóm tự quản, Nhân dân trực tiếp sử dụng và hưởng lợi. Khuyến khích giao cho các câu lạc bộ, đội, nhóm hoặc tổ chức cộng đồng đảm nhận một số hoạt động phù hợp; phát huy vai trò của người có chuyên môn, người có uy tín, đoàn viên, hội viên, giáo viên, huấn luyện viên, nghệ nhân và tình nguyện viên trong tổ chức hoạt động.

- Việc huy động các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp tham gia hỗ trợ trang thiết bị, sách, dụng cụ thể thao, tổ chức hoạt động hoặc duy trì thiết chế phải bảo đảm tự nguyện, công khai, minh bạch và đúng quy định.

- Mỗi xã, phường, đặc khu khuyến khích lựa chọn ít nhất một thiết chế để xây dựng mô hình khai thác đa chức năng phù hợp với điều kiện thực tế, có thể lựa chọn theo các hướng như: "Nhà văn hóa cộng đồng đa chức năng"; "Không gian văn hóa, thể thao cuối tuần"; "Nhà văn hóa mở cho thiếu nhi"; "Không gian đọc sách - thể thao - sinh hoạt cộng đồng" và các mô hình phù hợp khác.

- Mô hình phải có phương án khai thác, lịch hoạt động, người chịu trách nhiệm, sản phẩm, chỉ tiêu kết quả và cơ chế duy trì; định kỳ đánh giá, điều chỉnh lịch và nội dung hoạt động theo nhu cầu thực tế của người dân.

6. Thi đua phát triển văn hóa đọc, học tập cộng đồng và giáo dục truyền thống

- Phát huy hiệu quả các thiết chế văn hóa, thư viện, phòng đọc, tủ sách, điểm đọc, không gian văn hóa cộng đồng để hình thành môi trường đọc sách, học tập, trao đổi kiến thức và giáo dục truyền thống thường xuyên, thuận tiện, phù hợp với từng nhóm đối tượng, nhất là trẻ em, thanh thiếu niên, học sinh, người cao tuổi và người lao động.

- Khuyến khích mỗi xã, phường, đặc khu xây dựng hoặc duy trì ít nhất một mô hình, cách làm phù hợp để phát triển văn hóa đọc và học tập cộng đồng, gắn với điều kiện thực tế của địa phương; có thể tổ chức không gian đọc sách, tủ sách cộng đồng, thư viện mở, điểm đọc tại nhà văn hóa, trung tâm văn hóa - thể thao, trường học hoặc các địa điểm công cộng phù hợp; tổ chức các hoạt động giới thiệu sách, đọc sách, kể chuyện, tọa đàm, giao lưu, sinh hoạt câu lạc bộ, hướng dẫn kỹ năng tự học và học tập suốt đời.

- Gắn hoạt động đọc sách, học tập cộng đồng với giáo dục truyền thống cách mạng, lịch sử, văn hóa, con người địa phương; tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kỹ năng sống, kỹ năng số, ý thức bảo vệ môi trường, xây dựng nếp sống văn minh và các giá trị đạo đức, lối sống tốt đẹp. Khuyến khích khai thác các tư liệu về lịch sử hình thành, truyền thống cách mạng, danh nhân, di tích, di sản,

nghề truyền thống, văn hóa dân gian và những gương người tốt, việc tốt của địa phương để phục vụ hoạt động giáo dục, trải nghiệm và sinh hoạt cộng đồng.

- Khuyến khích tổ chức các hoạt động theo chuyên đề, theo thời gian phù hợp như "Giờ đọc sách cộng đồng", "Ngày hội đọc sách", "Mỗi tuần một câu chuyện", giới thiệu sách, kể chuyện lịch sử, tìm hiểu truyền thống địa phương, hoạt động trải nghiệm cho thiếu nhi, sinh hoạt câu lạc bộ đọc sách và các chương trình giao lưu giữa các thế hệ. Chú trọng tổ chức vào buổi tối, ngày nghỉ, cuối tuần để tạo điều kiện cho học sinh, người lao động và Nhân dân tham gia.

- Khuyến khích huy động sự tham gia của nhà trường, thư viện, tổ chức đoàn thể, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và cộng đồng trong xây dựng, bổ sung nguồn sách, tư liệu và tổ chức hoạt động trên nguyên tắc tự nguyện, công khai, thiết thực; ưu tiên khai thác, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, sách, tài liệu hiện có, tránh đầu tư dàn trải hoặc hình thức.

7. Thi đua huy động nguồn lực xã hội

- Khuyến khích các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức, cá nhân, nhà hảo tâm và cộng đồng dân cư tham gia hỗ trợ, đồng hành cùng địa phương trong việc phát huy hiệu quả các thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở; ưu tiên các nguồn lực phục vụ trực tiếp cho hoạt động của người dân như sách, tài liệu, dụng cụ thể thao, trang thiết bị văn hóa, sửa chữa, cải tạo các hạng mục thiết yếu, tổ chức hoạt động văn hóa, thể thao, duy trì câu lạc bộ và các hoạt động cộng đồng.

- Khuyến khích xây dựng các mô hình đồng hành phù hợp với điều kiện thực tế như: "Một doanh nghiệp đồng hành với một câu lạc bộ"; "Doanh nghiệp hỗ trợ một sân thể thao"; "Tủ sách cộng đồng"; "Dụng cụ thể thao cho khu dân cư" và các mô hình tương tự, trong đó xác định rõ nội dung hỗ trợ, đối tượng thụ hưởng, thời gian thực hiện, trách nhiệm của bên hỗ trợ và đơn vị tiếp nhận, quản lý, sử dụng.

- Các xã, phường, đặc khu chủ động rà soát nhu cầu, xây dựng danh mục nội dung cần hỗ trợ và công khai để các tổ chức, cá nhân lựa chọn tham gia phù hợp; đồng thời thực hiện tiếp nhận, quản lý, sử dụng, bảo quản và bàn giao tài sản, trang thiết bị theo đúng quy định. Ưu tiên nhân rộng các mô hình xã hội hóa có cách làm phù hợp, chi phí hợp lý, quản lý rõ ràng, sử dụng hiệu quả và có khả năng duy trì lâu dài, góp phần giảm áp lực đầu tư từ ngân sách nhưng vẫn bảo đảm vai trò chủ trì, định hướng và quản lý của nhà nước đối với hoạt động của các thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở.

- Các nguồn lực tài chính, hiện vật do doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tài trợ cho thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở phải được niêm yết công khai tại Nhà văn hóa/Trung tâm Thể thao và chịu sự phối hợp giám sát của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các ban, ngành liên quan và Nhân dân.

IV. CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Chỉ tiêu bắt buộc

- 100% xã, phường, đặc khu triển khai Phong trào và đăng ký ít nhất 01 mô hình.

- 100% xã, phường, đặc khu hoàn thành rà soát hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao và xác định phương án khai thác, sử dụng.

- 100% mô hình đăng ký xác định rõ mục tiêu, nội dung, cách làm, sản phẩm, kết quả, người phụ trách, nguồn lực và thời gian thực hiện.

- 100% mô hình được theo dõi, đánh giá kết quả hằng năm.

- Đến năm 2030, 100% xã, phường, đặc khu có ít nhất 01 mô hình được triển khai thực tế, duy trì ổn định và có kết quả được kiểm chứng.

2. Chỉ tiêu về hiệu quả hoạt động

- Phấn đấu tăng số ngày, số giờ hoạt động thực tế của thiết chế văn hóa, thể thao.

- Phấn đấu các thiết chế chủ yếu có hoạt động thường xuyên, phù hợp điều kiện thực tế; đối với mô hình tiêu biểu, phấn đấu duy trì hoạt động từ 03 ngày/tuần trở lên.

- Phấn đấu tăng số lượng câu lạc bộ, đội, nhóm hoạt động thường xuyên.

- Phấn đấu tăng số người dân tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao.

V. HÌNH THỨC VÀ TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

1. Hình thức khen thưởng

- Khen thưởng sơ kết

+ Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh;

+ Giấy khen của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Khen thưởng tổng kết

+ Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh;

+ Giấy khen của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Tiêu chuẩn khen thưởng

Căn cứ thành tích trong tổ chức, thực hiện Phong trào thi đua, việc xét khen thưởng cho các tập thể, cá nhân tiêu biểu, xuất sắc được thực hiện theo quy định của pháp luật và các văn bản hướng dẫn về thi đua, khen thưởng có hiệu lực tại thời điểm đề nghị khen thưởng.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bảo đảm từ ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách và trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao; đồng thời lồng ghép, sử dụng các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

- Các địa phương căn cứ nhiệm vụ được giao, chủ động rà soát, lồng ghép các nguồn kinh phí từ các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, đề án, dự án, nhiệm vụ của Trung ương và của tỉnh có liên quan đến văn hóa, thể thao, xây dựng nông thôn mới, phát triển đô thị, chuyển đổi số và các nguồn hợp pháp khác để thực hiện phong trào theo Kế hoạch, bảo đảm đúng mục tiêu, đối tượng, nội dung chi, không trùng lặp, chồng chéo nguồn kinh phí.

VII. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Lấy người dân làm trung tâm

- Việc lựa chọn, xây dựng và triển khai mô hình phải xuất phát từ nhu cầu, nguyện vọng, đặc điểm dân cư và điều kiện thực tế của từng xã, phường, đặc khu; bảo đảm mô hình phục vụ trực tiếp, thuận tiện, thiết thực và tạo điều kiện để Nhân dân tham gia, sử dụng và hưởng lợi.

- Trong quá trình triển khai, phải tạo điều kiện để người dân tham gia từ khâu đề xuất, lựa chọn, tổ chức, quản lý đến đánh giá mô hình. Định kỳ hoặc sau từng giai đoạn thực hiện, địa phương tổ chức lấy ý kiến, khảo sát hoặc ghi nhận phản hồi của người dân về mức độ phù hợp, thuận tiện, chất lượng hoạt động, mức độ tham gia và hiệu quả thụ hưởng của mô hình; kịp thời điều chỉnh những nội dung chưa phù hợp.

2. Lấy hiệu quả sử dụng thiết chế làm trọng tâm

- Tập trung khắc phục tình trạng thiết chế văn hóa, thể thao đã được đầu tư nhưng hoạt động chưa thường xuyên, chưa khai thác hết công năng, ít người sử dụng hoặc chưa đáp ứng nhu cầu thực tế của cộng đồng. Việc xây dựng mô hình phải hướng đến mục tiêu nâng cao công suất, tần suất và hiệu quả sử dụng các thiết chế hiện có.

- Các xã, phường, đặc khu tổ chức rà soát, đánh giá thực trạng từng thiết chế về vị trí, diện tích, công năng, cơ sở vật chất, trang thiết bị, người quản lý, thời gian hoạt động, nhóm đối tượng sử dụng và những thời điểm còn bỏ trống. Trên cơ sở đó, xây dựng phương án khai thác phù hợp, ưu tiên sử dụng hiệu quả nhà văn hóa, trung tâm văn hóa - thể thao, thư viện, phòng đọc, tủ sách, sân thể thao, khu vui chơi, trường học, công viên, địa điểm công cộng và các không gian có thể phục vụ hoạt động văn hóa, thể thao cộng đồng.

- Ưu tiên các giải pháp cải tạo, sắp xếp, bổ sung trang thiết bị thiết yếu và điều chỉnh phương thức tổ chức để phát huy công năng của thiết chế hiện có; hạn chế đề xuất đầu tư xây dựng mới khi chưa đánh giá đầy đủ khả năng khai thác, sử dụng các cơ sở hiện hữu.

3. Đổi mới phương thức quản lý, tổ chức hoạt động

- Thực hiện phương châm: "Chính quyền tạo điều kiện - cộng đồng tham gia - câu lạc bộ tự quản - doanh nghiệp đồng hành - người dân thụ hưởng".

- Chính quyền địa phương giữ vai trò định hướng, hỗ trợ, điều phối, quản lý nhà nước và bảo đảm các điều kiện cần thiết để thiết chế hoạt động đúng mục đích, an toàn, hiệu quả, công khai và phù hợp với quy định. Đồng thời, từng bước đổi mới phương thức quản lý theo hướng phát huy tính chủ động, tự quản và trách nhiệm của cộng đồng dân cư, các câu lạc bộ, đội, nhóm, tổ chức đoàn thể, trường học, doanh nghiệp và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

- Đối với các câu lạc bộ, đội, nhóm, khuyến khích xác định rõ người phụ trách, thành viên, nội dung hoạt động, địa điểm, thời gian sinh hoạt, quy chế hoặc nguyên tắc hoạt động, phương thức huy động và sử dụng nguồn lực, trách nhiệm bảo quản cơ sở vật chất và cơ chế phối hợp với chính quyền địa phương.

Tùy điều kiện thực tế, địa phương có thể giao hoặc tạo điều kiện để câu lạc bộ, đội, nhóm chủ động xây dựng lịch hoạt động, tổ chức sinh hoạt, quản lý thành viên và đề xuất các hoạt động phù hợp.

- Việc giao quyền chủ động phải đi đôi với hướng dẫn, kiểm tra và xác định rõ trách nhiệm; bảo đảm các hoạt động không làm thay đổi công năng chính của thiết chế, không gây mất an toàn, mất trật tự, ảnh hưởng vệ sinh môi trường, tài sản công hoặc quyền tiếp cận của các nhóm đối tượng khác.

- Khuyến khích áp dụng các phương thức quản lý linh hoạt như: đăng ký lịch sử dụng thiết chế; phân công người mở cửa, quản lý, bảo quản; xây dựng nội quy sử dụng; lập sổ theo dõi hoặc dữ liệu điện tử về hoạt động; công khai lịch sinh hoạt; tiếp nhận phản ánh, đề xuất của người dân và định kỳ đánh giá hiệu quả hoạt động.

4. Tăng cường xã hội hóa theo hướng có trọng tâm, trọng điểm

- Việc huy động nguồn lực xã hội phải xuất phát từ nhu cầu cụ thể, thiết thực của từng thiết chế, mô hình và nhóm đối tượng thụ hưởng; tránh vận động chung chung, dàn trải hoặc chỉ tập trung vào kinh phí.

- Các địa phương chủ động rà soát, lập danh mục các nội dung cần hỗ trợ, trong đó xác định rõ: thiết chế hoặc mô hình cần hỗ trợ; hạng mục, trang thiết bị, sách, dụng cụ hoặc hoạt động cần hỗ trợ; số lượng, yêu cầu sử dụng; đối tượng thụ hưởng; thời gian thực hiện; đơn vị tiếp nhận, quản lý và sử dụng. Trên cơ sở đó, kết nối cụ thể với doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức, cá nhân, nhà hảo tâm và cộng đồng dân cư để vận động tham gia phù hợp.

- Khuyến khích các hình thức đồng hành như: doanh nghiệp hỗ trợ câu lạc bộ; hỗ trợ sân thể thao, dụng cụ thể thao; hỗ trợ sách, tủ sách, thiết bị đọc; hỗ trợ tổ chức giải thể thao, ngày hội văn hóa, hoạt động thiếu nhi; hỗ trợ chuyên môn, nhân lực, ngày công hoặc các hình thức hỗ trợ hợp pháp khác.

5. Đẩy mạnh chuyển đổi số phục vụ quản lý và đánh giá

- Từng bước ứng dụng công nghệ số trong quản lý, khai thác và đánh giá hiệu quả hoạt động của các thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở phù hợp với điều kiện thực tế của từng địa phương.

- Việc ứng dụng công nghệ số phải phục vụ trực tiếp cho công tác quản lý, điều hành, tuyên truyền, khai thác và đánh giá; không thực hiện số hóa chỉ để tạo sản phẩm hình thức. Dữ liệu được tạo lập phải bảo đảm tính chính xác, dễ cập nhật, dễ khai thác, phù hợp với năng lực quản lý của địa phương và quy định về bảo vệ dữ liệu, thông tin cá nhân.

- Khuyến khích sử dụng dữ liệu số để theo dõi các chỉ số về tần suất hoạt động, số người tham gia, mức độ sử dụng thiết chế, mức độ tiếp cận sản phẩm văn hóa và kết quả thực hiện mô hình; làm cơ sở phục vụ kiểm tra, đánh giá, điều chỉnh phương án tổ chức và xem xét công nhận, nhân rộng mô hình.

6. Gắn phong trào với phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa"

- Việc triển khai phong trào thi đua phải gắn với phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa", góp phần nâng cao chất lượng đời sống văn hóa, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, phát huy tinh thần đoàn kết, ý thức chấp hành pháp luật, nếp sống văn minh và mức độ tham gia các hoạt động văn hóa, thể thao của Nhân dân.

- Khuyến khích các mô hình góp phần xây dựng phong trào gia đình văn hóa, thôn, tổ dân phố văn hóa, xã, phường, đặc khu tiêu biểu, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa tiến tới xã, phường, đặc khu đạt chuẩn toàn diện về phát triển văn hóa; phát huy tinh thần tự quản, đoàn kết, tương trợ; hình thành thói quen đọc sách, rèn luyện thể thao, tham gia sinh hoạt cộng đồng, giữ gìn vệ sinh môi trường, thực hiện nếp sống văn minh và xây dựng quan hệ ứng xử văn hóa.

7. Gắn với chuyển đổi số và phát triển văn hóa của tỉnh

- Ưu tiên các mô hình vừa phát huy giá trị văn hóa truyền thống, vừa ứng dụng phương thức tổ chức, truyền thông và khai thác hiện đại; phù hợp với định hướng phát triển văn hóa, xây dựng con người Quảng Trị và yêu cầu chuyển đổi số trong tình hình mới.

- Khuyến khích xây dựng các mô hình số hóa di sản, tư liệu lịch sử, hình ảnh, hiện vật, địa danh, nhân vật, lễ hội, nghề truyền thống, văn hóa dân gian và các giá trị văn hóa đặc trưng của địa phương; hình thành không gian văn hóa số, thư viện số, kho tư liệu cộng đồng, bản đồ hoặc chuyên mục giới thiệu văn hóa địa phương.

- Khuyến khích kết nối hoạt động văn hóa, thể thao với giáo dục, du lịch, trải nghiệm, quảng bá hình ảnh địa phương và phát triển các sản phẩm văn hóa phù hợp. Các mô hình có thể tổ chức hoạt động giới thiệu di tích, lịch sử, truyền thống, lễ hội, làng nghề, ẩm thực, văn nghệ dân gian, thể thao cộng đồng và các giá trị đặc trưng của địa phương gắn với hoạt động tham quan, trải nghiệm hoặc truyền thông số.

8. Tăng cường tuyên truyền, giới thiệu và nhân rộng mô hình

- Công tác tuyên truyền phải tập trung giới thiệu cách làm, sản phẩm, kết quả và tác động thực tế của mô hình; hạn chế tuyên truyền chung chung, chỉ nêu thành tích hoặc quy mô đầu tư mà không làm rõ hiệu quả phục vụ người dân.

- Các địa phương lựa chọn, giới thiệu những mô hình có cách làm sáng tạo, chi phí hợp lý, sử dụng hiệu quả thiết chế hiện có, thu hút người dân tham gia thường xuyên, có sản phẩm cụ thể, có khả năng tự quản, duy trì và nhân rộng.

- Nội dung tuyên truyền cần làm rõ: vấn đề đặt ra; cách thức tổ chức; vai trò của chính quyền, cộng đồng, câu lạc bộ và các tổ chức, cá nhân; nguồn lực thực hiện; sản phẩm; kết quả trước và sau khi triển khai; những điều kiện cần thiết để áp dụng tại địa phương khác.

- Khuyến khích sử dụng các hình thức tuyên truyền phù hợp như: tin, bài, phóng sự, hình ảnh, video, tài liệu hướng dẫn, chuyên mục trên cổng thông tin

điện tử, nền tảng số, bảng giới thiệu tại thiết chế, hội nghị, tọa đàm, sinh hoạt chuyên đề và các hoạt động giao lưu, chia sẻ kinh nghiệm.

- Định kỳ tổ chức trao đổi, giới thiệu mô hình giữa các xã, phường, đặc khu; khuyến khích địa phương có mô hình hiệu quả hướng dẫn, hỗ trợ địa phương khác tham khảo, điều chỉnh và áp dụng phù hợp. Việc nhân rộng phải căn cứ vào điều kiện thực tế, không sao chép máy móc hoặc chạy theo phong trào.

9. Gắn kiểm tra, đánh giá với công nhận và khen thưởng

- Công tác kiểm tra, đánh giá phải được thực hiện trong suốt quá trình triển khai, gắn với từng giai đoạn và kết quả thực tế của mô hình. Nội dung kiểm tra tập trung vào tiến độ thực hiện; mức độ phù hợp với nhu cầu người dân; tình hình khai thác, sử dụng thiết chế; chất lượng và tần suất hoạt động; số lượng, thành phần người tham gia; sản phẩm hình thành; hiệu quả sử dụng nguồn lực; việc chấp hành quy định về quản lý, sử dụng tài sản, cơ sở vật chất; tính an toàn, công khai, minh bạch và khả năng duy trì.

- Chỉ xem xét công nhận mô hình tiêu biểu sau khi mô hình đã được triển khai thực tế, có sản phẩm cụ thể, có kết quả được theo dõi, có minh chứng phù hợp và được kiểm tra, đánh giá theo quy định. Trường hợp mô hình mới dừng ở mức đăng ký, xây dựng kế hoạch, tổ chức phát động hoặc chưa có kết quả thực tế thì chưa đủ cơ sở để công nhận là mô hình tiêu biểu.

VIII. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Là cơ quan chủ trì, tham mưu UBND tỉnh tổ chức triển khai, theo dõi, kiểm tra, đánh giá và tổng hợp kết quả thực hiện Phong trào.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ xây dựng Hướng dẫn khen thưởng các tập thể, cá nhân đã có thành tích xuất sắc trong thực hiện Phong trào thi đua.

- Chủ trì tổng hợp hồ sơ đề nghị khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc của phong trào thi đua, trình UBND tỉnh (qua Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ) khen thưởng theo quy định.

- Theo dõi, đôn đốc UBND các xã, phường, đặc khu triển khai mô hình; chủ trì kiểm tra thực tế, đánh giá kết quả, lựa chọn mô hình tiêu biểu, xây dựng danh mục mô hình hay, cách làm hiệu quả để giới thiệu, nhân rộng. Phối hợp với các cơ quan truyền thông trên địa bàn tỉnh đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, mở các chuyên trang, chuyên mục, tăng cường thời lượng nhằm phát hiện, biểu dương và nhân rộng các mô hình hay, cách làm mới, sáng tạo, hiệu quả, phát huy hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ tổ chức các hoạt động học tập, trao đổi kinh nghiệm với các tỉnh, thành phố có mô hình hay, cách làm hiệu quả trong quản lý, khai thác và phát huy hiệu quả thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở; lựa chọn, vận dụng phù hợp vào điều kiện thực tế của tỉnh Quảng Trị.

- Chủ trì, phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội thống nhất nội dung phối hợp, tiêu chí đánh giá, phương

thức lấy ý kiến sự hài lòng của Nhân dân và cơ chế giám sát, phản hồi đối với các mô hình; bảo đảm việc triển khai Phong trào thống nhất và thực chất.

- Chủ trì tổng hợp kết quả hằng năm, tham mưu sơ kết, tổng kết Phong trào; phối hợp Sở Nội vụ ban hành Hướng dẫn liên ngành khen thưởng theo quy định.

2. Sở Nội vụ

- Phối hợp Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng Hướng dẫn về tiêu chí thi đua, thang điểm, đánh giá, công nhận mô hình và gắn kết quả Phong trào với công tác thi đua, khen thưởng.

- Phối hợp kiểm tra, thẩm định kết quả, thành tích của các mô hình; tham mưu biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu theo quy định.

3. Sở Tài chính

Phối hợp hướng dẫn việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Kế hoạch theo phân cấp ngân sách và quy định hiện hành; phối hợp rà soát, tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ thuộc trách nhiệm của ngân sách tỉnh theo khả năng cân đối và quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

4. Sở Khoa học và Công nghệ

Phối hợp hỗ trợ ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trong quản lý, khai thác, theo dõi, đánh giá hiệu quả hoạt động của các thiết chế và mô hình.

5. Sở Giáo dục và Đào tạo

Phối hợp phát huy cơ sở vật chất, thư viện, sân chơi, bãi tập của cơ sở giáo dục phù hợp quy định; kết nối hoạt động văn hóa, thể thao trường học với cộng đồng.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng

- Tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân tham gia Phong trào gắn với triển khai các cuộc vận động, phong trào thi đua do Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội đang triển khai ở cơ sở, nhất là xây dựng mô hình khu dân cư "tự quản, đoàn kết, ấm no, an toàn, hạnh phúc", để phối hợp huy động nguồn lực xã hội; khuyến khích các mô hình cộng đồng tự quản.

- Phát huy vai trò giám sát việc quản lý, khai thác, sử dụng thiết chế văn hóa, thể thao và việc huy động, sử dụng nguồn lực xã hội.

7. Cụm Thi đua các xã, phường, đặc khu

- Đưa nội dung Phong trào vào hoạt động của Cụm; phối hợp tuyên truyền, trao đổi kinh nghiệm, giới thiệu mô hình hay, cách làm hiệu quả.

- Tổ chức liên hoan, giao lưu, giới thiệu các mô hình hay, cách làm hiệu quả, mô hình tiêu biểu trong Cụm; phối hợp tổ chức giao lưu, học tập kinh nghiệm với các Cụm Thi đua của các tỉnh, thành phố ngoài tỉnh, nhất là các địa phương có mô hình tiêu biểu trong quản lý, khai thác và phát huy hiệu quả thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở; vận dụng phù hợp để nhân rộng trên địa bàn.

8. UBND các xã, phường, đặc khu

- Chủ tịch UBND xã, phường, đặc khu chịu trách nhiệm chỉ đạo triển khai Phong trào trên địa bàn; tổ chức rà soát, lựa chọn, đăng ký và triển khai ít nhất 01 mô hình phù hợp với nhu cầu thực tế của Nhân dân.

- Phân công rõ cơ quan, đơn vị, cá nhân phụ trách; bảo đảm nguồn lực, tổ chức thực hiện, theo dõi, đánh giá và duy trì mô hình.

- Tham gia đầy đủ, thực hiện có hiệu quả các hoạt động của Cụm Thi đua; chủ động giới thiệu, chia sẻ mô hình hay, cách làm hiệu quả; tham gia liên hoan, giao lưu, học tập kinh nghiệm và phối hợp triển khai, nhân rộng các mô hình phù hợp trong Cụm.

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu, hồ sơ, sản phẩm và minh chứng; thực hiện báo cáo, tự đánh giá hằng năm và đề xuất mô hình tiêu biểu theo hướng dẫn.

9. Chế độ thông tin, báo cáo

- UBND các xã, phường, đặc khu báo cáo kết quả thực hiện hằng năm theo thời gian, biểu mẫu do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định. Báo cáo tập trung vào kết quả thực hiện, sản phẩm, số hoạt động, số người tham gia, mức độ sử dụng thiết chế, nguồn lực, kết quả trước và sau khi thực hiện, mức độ hài lòng của người dân và minh chứng kèm theo.

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổng hợp, phối hợp Sở Nội vụ đánh giá, tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo, sơ kết, tổng kết và khen thưởng theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch phát động Phong trào thi đua "Mỗi xã, phường, đặc khu có mô hình hay, cách làm hiệu quả, phát huy hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở" trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2026 - 2030, yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc hoặc cần sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với yêu cầu thực tiễn, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, phối hợp với Sở Nội vụ báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Ban TĐ-KT TW;
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Thành viên Hội đồng TĐKT tỉnh;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- Ủy ban MTTQ VN tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, hội quần chúng cấp tỉnh;
- Các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp;
- Sở Nội vụ;
- VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, NC(Đ).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Văn Bảo